

Số: 47/2016/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 8 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng
và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 14/5/2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) tại Tờ trình số 2790/TTr-SNN ngày 27/7/2016 và Công văn số 2976/SNN-TL ngày 11/8/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2016 và bãi bỏ Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 16/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu - nộp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai áp dụng cho đối tượng là các tổ chức hạch toán độc lập và công dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2016.

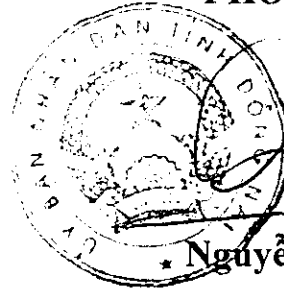
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh,

Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN;
- Chánh - Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Báo, Đài PT-TH ĐN;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
* Nguyễn Quốc Hùng

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND
ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.
2. Đối tượng điều chỉnh: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý hoạt động của Quỹ

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quỹ) hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc quản lý thu - nộp, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả đúng theo quy định của pháp luật.
3. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.
4. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

**Chương II
THU - NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

Điều 3. Đối tượng và mức đóng góp

Mức đóng góp một năm đối với các tổ chức kinh tế hạch toán kinh doanh độc lập và công dân trên địa bàn tỉnh theo quy định như sau:

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập

Mức đóng góp bắt buộc một năm là 2/10.000 (hai phần vạn) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm hoặc trên tổng số vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhưng tối thiểu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng chẵn), tối đa 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn) và được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh.

2. Đối với công dân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi, mức đóng góp 01 lần/năm như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng.

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho quỹ.

Điều 4. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

1. Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh.

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ.

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 06 tháng trong 01 năm trở lên.

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn.

h) Hợp tác xã không có nguồn thu.

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn 2/10.000 (hai phần vạn) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là UBND tỉnh) quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao kế hoạch thu Quỹ.

Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai: tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là UBND cấp huyện) để tổng hợp gửi Quỹ để tập hợp, báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (sau đây gọi là Cơ quan Thường trực BCH tỉnh), trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp quỹ của năm sau.

Điều 6. Quản lý thu, kế hoạch thu - nộp Quỹ

1. Trong Quý IV hàng năm, Quỹ tham mưu cho Cơ quan Thường trực BCH tỉnh hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch thu quỹ của cơ quan, đơn vị và địa phương; đồng thời, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu Quỹ của toàn tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Quỹ thực hiện thông báo, phân bổ kế hoạch thu - nộp Quỹ đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện.

2. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập:

a) Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước, công ty TNHH, công ty TNHH MTV và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (do Cục Thuế tỉnh quản lý).

Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu trên có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này và chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai (số tài khoản của Quỹ được ghi tại Thông báo thu, gửi các đơn vị).

b) UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của các tổ chức, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp ngoài quy định tại Điểm a, Khoản này đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (do Chi cục Thuế quản lý) theo kế hoạch thu - nộp Quỹ của tỉnh hàng năm.

Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu trên có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này và chuyển vào tài khoản của cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền.

3. Đối với công dân

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh, lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu tại Điểm a, Khoản 2 Điều này có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo định mức được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 3 Quy định này và thu của người lao động trong các doanh nghiệp theo định mức được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 3 Quy định này và chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (số tài khoản của Quỹ được ghi tại Thông báo thu, gửi các đơn vị).

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu tại Điểm b, Khoản 2 Điều này có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, theo định mức được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 3 Quy định này và thu của người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã theo định mức được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 3 Quy định này và chuyển vào tài khoản của cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền.

c) UBND cấp xã tổ chức thu quỹ của các đối tượng lao động khác trên địa bàn quản lý (trừ các đối tượng đã thu tại Điểm a, Điểm b, Khoản 3 Điều này) và nộp vào tài khoản của cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

d) UBND cấp huyện phân công phòng, ban chuyên môn trực thuộc phụ trách kiêm nhiệm thực hiện tham mưu xây dựng kế hoạch thu - nộp Quỹ trên địa bàn huyện; thực hiện mở tài khoản Quỹ tại Kho bạc huyện; Thông báo thu và theo dõi, đôn đốc việc thu - nộp Quỹ của các tổ chức, cá nhân tại Điểm b, Khoản 2; Điểm b, Điểm c, Khoản 3 Điều này.

4. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 6, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

5. Định kỳ cuối mỗi tháng, UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản của UBND cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền.

Định kỳ cuối mỗi quý, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

6. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, UBND cấp huyện, UBND cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

Chương III

QUẢN LÝ CHI QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 7. Nội dung chi của Quỹ

Quỹ được sử dụng cho các công việc sau đây:

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, thực phẩm, nước uống; thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; lương thực, thực phẩm, nước uống và các nhu cầu cấp thiết khác cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ công tác quan trắc, thông tin, thông báo, dự báo, cảnh báo, báo động thiên tai trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

2. Chi hỗ trợ thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ.

3. Điều chuyển Quỹ để hỗ trợ cho các tỉnh, thành khác trong nước bị thiệt hại do thiên tai theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Thực hiện các nội dung chi khác phục vụ công tác phòng, ngừa, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo của UBND tỉnh và các quy định của Trung ương về Quỹ Phòng, chống thiên tai.

Điều 8. Mức hỗ trợ

1. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở của nhân dân bị hư hỏng do thiên tai.

a) Hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt trợ giúp đối với tất cả thành viên hộ gia đình thiếu đói trong và sau thiên tai;

b) Hỗ trợ người bị thương nặng do thiên tai gây ra tại nơi cư trú hoặc ngoài nơi cư trú được xem xét hỗ trợ theo hóa đơn thực tế nhưng không quá 1.500.000 đồng/người.

c) Hỗ trợ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai được hỗ trợ với mức 4.500.000 đồng/người.

d) Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, hư hỏng nặng mất hoàn toàn do thiên tai, mức hỗ trợ 6.000.000 đồng/hộ; nhà bị, sập, trôi, đổ bị hư hỏng từ 70% trở lên, mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/hộ; nhà bị, sập, trôi, đổ bị hư hỏng từ 50% - 69%, mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ.

e) Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp do nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, mức hỗ trợ 6.000.000 đồng/hộ.

Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng, tránh có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/công trình; các địa phương, đơn vị chủ động huy động nguồn lực để sửa chữa công trình, xử lý môi trường vùng thiên tai. Sau đó lập dự toán gửi Cơ quan Thường trực BCH tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, hỗ trợ theo quy định.

2. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Chi phí hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt. Sau đó thống kê chi phí thực tế, báo cáo Cơ quan Thường trực BCH tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Hỗ trợ thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến: Mức hỗ trợ nước uống 40.000 đồng/người/ngày.

c) Chi phí hỗ trợ chăm sóc y tế; hỗ trợ quan trắc thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng: Các địa phương lập kế hoạch, dự toán từ đầu năm, gửi Cơ quan Thường trực BCH tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 20/01 hàng năm và thanh toán, quyết toán khối lượng thực hiện.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

Hỗ trợ công tác phổ biến, tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án, tập huấn, huấn luyện và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã, cấp huyện: UBND cấp huyện lập kế hoạch và dự toán, gửi Cơ quan Thường trực BCH tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 20/01 hàng năm.

4. Hỗ trợ chi phí thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu, quản lý Quỹ.

a) Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ tại cấp xã. Mức hỗ trợ không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã.

b) Hỗ trợ các chi phí vật tư văn phòng, nhiên liệu công tác, thù lao kiêm nhiệm, công tác phí... cho đơn vị là phòng, ban chuyên môn cấp huyện được giao nhiệm vụ thu Quỹ tại Điểm b, Khoản 2 và Điểm b, Khoản 3, Điều 6 của Quy định này. Mức chi hỗ trợ này được UBND cấp huyện lập kế hoạch và dự toán, gửi Cơ quan Thường trực BCH tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 20/01 hàng năm.

5. Xuất Quỹ để hỗ trợ cho các địa phương trong tỉnh bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương (cấp huyện). Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương theo Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy

trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai. Mức hỗ trợ theo Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/3/2013 của Bộ Tài chính như sau:

a) Hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên:

- Diện tích gieo cấy lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.

- Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

- Diện tích lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha.

- Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

- Diện tích bắp và rau màu các loại bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.

- Diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

b) Hỗ trợ đối với vật nuôi gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai:

- Gia cầm hỗ trợ 20.000 đồng/con.

- Heo hỗ trợ 750.000 đồng/con.

- Trâu, bò, ngựa hỗ trợ 4.000.000 đồng/con.

- Hươu, nai, dê, cừu hỗ trợ 2.000.000 đồng/con.

c) Hỗ trợ đối với nuôi thủy sản, hải sản bị thiệt hại do thiên tai:

- Diện tích nuôi cá truyền thống bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha.

- Diện tích nuôi tôm quảng canh bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

- Diện tích nuôi tôm sú thâm canh bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha.

- Diện tích nuôi cá tra bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

- Lồng, bè nuôi bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/100m³ lồng.

6. Hỗ trợ trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Căn cứ vào nhu cầu thực tế cần thiết cần trang thiết bị phục vụ cho hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các địa phương thống kê nhu cầu, báo cáo Cơ quan Thường trực BCH tỉnh để tổng hợp, lập kế hoạch,

dự toán kinh phí mua sắm, trang bị, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện mua sắm, trang bị theo quy định.

Việc chi hỗ trợ mua sắm trang bị phương tiện, thiết bị chỉ thực hiện sau khi đã ưu tiên chi hỗ trợ cho các hoạt động theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 của Điều này.

Điều 9. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Cơ quan Thường trực BCH tỉnh.

2. Cơ quan Thường trực BCH tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện (trên cơ sở nhu cầu hỗ trợ của cấp xã) và các cơ quan, tổ chức liên quan, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan khác.

Điều 10. Trình tự thủ tục và hồ sơ cấp phát, thanh quyết toán từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

1. Đối với chi hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai

a) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã có trách nhiệm thống kê thiệt hại của hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị ảnh hưởng do thiên tai, báo cáo UBND cấp xã. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cứu trợ ngay những trường hợp cần thiết, theo mức hỗ trợ tại Khoản 1, Điều 8 của Quy định này.

Trường hợp dự phòng ngân sách của cấp xã không đủ đáp ứng thì có văn bản gửi UBND cấp huyện đề nghị hỗ trợ.

b) Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của cấp xã trên địa bàn, trình UBND huyện. Trong trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch UBND huyện quyết định sử dụng ngân sách dự phòng của huyện và Quỹ được cấp tỉnh phân bổ theo kế hoạch hàng năm để chi hỗ trợ cho UBND cấp xã khắc phục hậu quả thiên tai theo nội dung và mức hỗ trợ tại Khoản 1, Điều 8 của Quy định này.

Trong trường hợp địa phương đã huy động mọi nguồn lực nhưng không đủ đáp ứng nhu cầu khắc phục hậu quả; UBND cấp huyện tổng hợp nhu cầu, đề nghị hỗ trợ gửi đến Cơ quan Thường trực BCH tỉnh xem xét. Căn cứ vào tình hình tài chính của Quỹ; Cơ quan Thường trực BCH tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chi Quỹ Phòng, chống thiên tai để hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí cho UBND cấp huyện để khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Đối với kinh phí hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng, tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/công trình: UBND cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và

quyết toán. Đối với công trình phòng, chống thiên tai sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình.

Cơ quan Thường trực BCH tỉnh căn cứ vào Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, quyết định phê duyệt dự toán sẽ chi tạm ứng 70% trên tổng số kinh phí được duyệt cho địa phương, phần còn lại sẽ cấp sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán. Công tác thanh, quyết toán xây dựng, sửa chữa công trình, thực hiện theo quy định về quyết toán công trình, dự án thuộc vốn ngân sách nhà nước.

2. Thanh quyết toán kinh phí sơ tán dân ra khỏi nơi nguy hiểm; hỗ trợ chăm sóc y tế, quan trắc, thông tin cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng; hỗ trợ hoạt động phòng ngừa: Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định, gồm: Công văn đề nghị quyết toán; quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư trang bị của cấp có thẩm quyền; bảng kê xác định số lượng, lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia; dự toán chi tiết kinh phí được duyệt; các thủ tục khác theo quy định tại Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12/5/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa và các quy định hiện hành.

3. Xuất Quỹ để hỗ trợ cho UBND cấp huyện bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện tham mưu UBND cấp huyện, lập biên bản kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai tại các xã trên địa bàn huyện. (mẫu thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra tại cấp xã, cấp huyện theo phụ lục tại Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

UBND cấp huyện tổng hợp toàn bộ thiệt hại trên toàn địa bàn; đồng thời chủ động huy động mọi nguồn lực tại chỗ, sử dụng ngân sách địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định sản xuất. Trường hợp ngân sách dự phòng của địa phương không đủ để khắc phục hậu quả thiên tai, UBND cấp huyện gửi báo cáo, đề xuất Cơ quan Thường trực BCH tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố thiên tai. Căn cứ vào tình hình tài chính của Quỹ; Cơ quan Thường trực BCH tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xuất Quỹ hỗ trợ cho địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định sản xuất.

4. Đối với chi hỗ trợ trang bị, phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Cơ quan Thường trực BCH tỉnh căn cứ vào kế hoạch, phương án kèm theo dự toán kinh phí chi tiết đã được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện mua sắm theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định.

5. Thời hạn thanh quyết toán kinh phí

Các danh mục công việc đã hoàn thành phải thực hiện thanh toán ngay trong năm được cấp kinh phí. Các công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan, UBND huyện đề nghị UBND tỉnh cho phép địa phương chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

Điều 11. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Quỹ giúp Cơ quan Thường trực BCH tỉnh báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước cho UBND tỉnh vào Quý I năm sau.

2. Cơ quan Thường trực BCH tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm tra, phê duyệt, báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

3. Việc thu - nộp và sử dụng Quỹ phải thực hiện, hoàn thành trong năm tài chính hiện hành, đối với công tác quyết toán thực hiện trước ngày 05 tháng 02 năm sau.

4. Quỹ giúp Cơ quan Thường trực BCH tỉnh thực hiện báo cáo định kỳ, hàng quý, 06 tháng, 09 tháng và tổng kết năm về công tác quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ theo quy định.

5. Cơ quan Thường trực BCH tỉnh phối hợp với Sở Tài chính giúp UBND tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 12. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Sở Tài chính, Cơ quan Thường trực BCH tỉnh và các cơ quan, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, các tổ chức hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện,

Điều 13. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Việc thu Quỹ phải thực hiện Quy chế công khai tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính và thông báo công khai cho nhân dân và các tổ chức kinh tế biết.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp Quỹ.

3. UBND cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở UBND, trung tâm văn hóa, trụ sở ban ấp - khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh phường - xã - thị trấn.

4. UBND cấp huyện phải công khai kết quả thu Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân tự nguyện đã đóng góp Quỹ trên địa bàn cấp huyện; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND cấp huyện, thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ, công khai trên trang website của UBND cấp huyện.

5. Quỹ giúp Cơ quan Thường trực BCH tỉnh công khai kết quả thu Quỹ, danh sách đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, từng huyện, các tổ chức và cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ; công khai trên trang website của Quỹ Phòng, chống thiên tai.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Phân công trách nhiệm

1. Cơ quan Thường trực BCH tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tỉnh và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan. Tổng hợp các ý kiến về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

3. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại Điều 3 Quyết định này có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thu - nộp, quản lý và sử dụng Quỹ mà vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ

bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

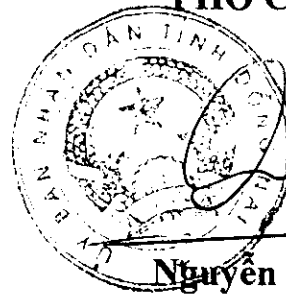
Điều 16. Việc sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định về quản lý thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai do Cơ quan Thường trực BCH tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng